TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 – ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 355/2025/DSST
Ngày: 04/11/2025
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2, TỈNH ĐỒNG THÁP

* Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tâm

2. Bà Huỳnh Thị Tỏ

* Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hùng Mạnh – Là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 04 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 209/2025/TLST-DS ngày 04/8/2025, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 577/2025/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 10 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 468/2025/QĐST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2025, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: **Trần Thị Diệu T**, sinh năm 1976. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp K, xã T, tỉnh Đồng Tháp (Địa chỉ cũ: Ấp K, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang).

2/ Bị đơn: **Trần Thị Thu H**, sinh năm 1980; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp D, xã T, tỉnh Đồng Tháp (Địa chỉ cũ: Ấp D, xã P, huyện G, tỉnh Tiền Giang).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng, bà T là nguyên đơn trình bày: Do quen biết nên bà T có cho bà H vay tổng cộng số tiền 600.000.000 đồng, cụ thể các lần vay như sau:

- Ngày 24/12/2019 (AL), bà H vay số tiền là 580.000.000 đồng;

- Ngày 07/3/2020, bà H vay số tiền 10.000.000 đồng;

- Ngày 10/3/2020, bà H vay tiếp số tiền là 10.000.000 đồng.

Việc vay mượn có làm tờ giấy nợ, có chữ kí của bà H và thỏa thuận miệng trong vòng 01 tháng trả tiền vay, không có lãi suất. Quá thời hạn vay vốn mà bà H không trả tiền, bà T đã nhiều lần liên lạc yêu cầu trả tiền thì bà H không trả tiền nên bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Thị Thu H có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị Diệu T số tiền 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng) làm một lần, không yêu cầu tính lãi. Thời gian thực hiện sau khi án có hiệu lực pháp luật.

* Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông báo cho bị đơn biết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên không có ý kiến trình bày của bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Trần Thị Diệu T khởi kiện bị đơn bà Trần Thị Thu H, ngụ tại ấp D, xã T, tỉnh Đồng Tháp yêu cầu bị đơn trả số tiền vay là 600.000.000 đồng nên quan hệ tranh chấp giữa các bên đương sự là "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Bị đơn Trần Thị Thu H vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa mặc dù Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Trần Thị Thu H.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về yêu cầu khởi kiện: Do có mối quan hệ quen biết nên bà T có cho bà H vay số tiền tổng cộng là 600.000.000 đồng, có lập văn bản là tờ giấy nợ, thỏa thuận miệng trả tiền trong thời gian 01 tháng. Quá thời hạn trả nợ mà bà H không trả tiền, bà T đã nhiều lần liên lạc yêu cầu trả tiền thì bà H không trả tiền nên bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H có nghĩa vụ trả cho bà T số tiền 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng), không yêu cầu trả tiền lãi, thời gian thực hiện sau khi án có hiệu lực pháp luật. Trong quá trình tố tụng, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông báo cho bị đơn biết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng bị đơn vẫn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến phản đối của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện và tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp cho Tòa án, nên nguyên đơn không cần phải chứng minh đối với tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn đã nộp là phù hợp với quy định tại Điều 92 Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn có nghĩa vụ trả số tiền vay 600.000.000 đồng cho nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận, phù hợp với quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3.2] Về thời gian trả tiền: Nguyên đơn yêu cầu trả tiền khi án có hiệu lực pháp luật, bị đơn vắng mặt không có ý kiến trình bày. Hội đồng xét xử nhận thấy bị đơn có nghĩa vụ trả tiền vay, tuy nhiên đã quá hạn trả tiền theo thỏa thuận bị đơn không trả tiền cho nguyên đơn mà vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng mặc dù Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn biết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn không có thiện chí trả số tiền vay cho nguyên đơn nên cần chấp nhận yêu cầu trả tiền khi án có hiệu lực pháp luật.

[3.3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà T được chấp nhận nên bà H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[3.4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017)

- Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Diệu T.

1/ Buộc bà Trần Thị Thu H có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị Diệu T số tiền 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng); Thời gian thực hiện trả tiền khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành án không chịu trả tiền thì hàng tháng phải trả tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2/ Về án phí:

- Bà Trần Thị Thu H phải nộp 28.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Trần Thị Diệu T được hoàn lại số tiền 14.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001022 ngày 31/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

3/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án đối với đương sự có mặt tại phiên tòa và kể

từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Diễm Trinh

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 2, tỉnh Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diễm T1